

Số: 44/TB-QLTTNB

Ninh Bình, ngày 19 tháng 7 năm 2024

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản được xác lập
quyền sở hữu toàn dân**

Căn cứ Luật đấu giá tài sản năm 2016; Nghị định số 62/2017/NĐ-CP ngày 16/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật đấu giá tài sản; Thông tư số 108/2020/TT-BTC ngày 21/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định khung thù lao dịch vụ đấu giá tài sản theo quy định tại Luật Đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư 48/2017/TT-BTC ngày 15/5/2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá tài sản;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Biên bản xác định lại giá khởi điểm đối tài sản được xác lập sở hữu toàn dân để bán đấu giá ngày 16/7/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình;

Căn cứ Biên bản xác định khởi điểm đối với tài sản được xác lập sở hữu toàn dân để bán đấu giá ngày 16/7/2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình;

Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình thông báo công khai việc lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân.

1. Tên, địa chỉ của tổ chức có tài sản đấu giá

Tên tổ chức có tài sản đấu giá: Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình,
Địa chỉ: xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng và giá khởi điểm của tài sản:

- Tài sản là tang vật vi phạm hành chính bị tịch thu bán đấu giá gồm:

+ **Lô 1:** gồm quần áo các loại, xe đạp, điện thoại các loại, đồ gia dụng,...

+ **Giá khởi điểm Lô 1:** 112.980.000 đồng (Bằng chữ: Một trăm mười hai triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng).



+ **Lô 2:** gồm đinh vít, quần bò, gạch thảm trang trí, tay nắm cửa, máy khoan,...

+ Giá khởi điểm **Lô 2:** 17.620.000 đồng (Bằng chữ: mười bảy triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

+ **Lô 3:** gồm xe đạp các loại, điện thoại các loại, túi xách các loại, túi cầm tay, thảm lót sàn xe, decal đổi màu vỏ xe ô tô, áo các loại,...

+ Giá khởi điểm **Lô 3:** 44.680.000 đồng (Bằng chữ: bốn mươi bốn triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng).

+ **Lô 4:** gồm áo các loại, kính mắt các loại, kéo, dây cáp cầu, thanh tập cơ tay, camera mini A9,...

+ Giá khởi điểm **Lô 4:** 43.850.000 đồng (Bằng chữ: bốn mươi ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng).

+ **Lô 5:** gồm giày, dép, phụ kiện điện thoại, kính mắt, máy đo cân bằng, máy phát điện,...

+ Giá khởi điểm **Lô 5:** 43.325.000 đồng (Bằng chữ: bốn mươi ba triệu ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Giá khởi điểm không bao gồm thuế GTGT. Khách hàng trúng đấu giá tự chịu chi phí trong việc vận chuyển, bốc xếp, lưu giữ hàng hóa, các chi phí liên quan khác theo quy định.

3. Tiêu chí lựa chọn Tổ chức đấu giá tài sản:

Tổ chức đăng ký tham gia đấu giá phải đáp ứng tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 56 Luật đấu giá tài sản năm 2016, cụ thể như sau:

- Cơ sở vật chất: có trụ sở, địa chỉ rõ ràng, có trang thiết bị cần thiết đảm bảo cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá;

- Có phương án đấu giá khả thi, hiệu quả;

- Năng lực chuyên môn, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản;

- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản cạnh tranh phù hợp với quy định của pháp luật;

- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá do Bộ Tư pháp công bố;

- Các tiêu chí khác: Ưu tiên cho các tổ chức đấu giá đã có kinh nghiệm đấu giá tài sản tịch thu sung quỹ, tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình các năm trước.

(Có bảng tiêu chí, đánh giá chấm điểm tổ chức đấu giá tài sản kèm theo).

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia tổ chức đấu giá:

- Thời gian nhận hồ sơ: trong giờ hành chính, từ 07 giờ 30 phút ngày 22 tháng 7 năm 2024 đến 17 giờ 00 phút ngày 24 tháng 7 năm 2024.

- Địa điểm nộp hồ sơ: Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình (Phòng Tổ chức Hành chính), địa chỉ: Xã Ninh Nhất, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Hồ sơ gửi trực tiếp có ký nhận của bộ phận nhận hồ sơ trong thời gian nêu trên hoặc theo đường Bưu điện (được tính theo dấu bưu điện trước 17 giờ 00 phút ngày 24 tháng 7 năm 2024).

- Thời gian thông báo: từ ngày 22 tháng 7 năm 2024 đến hết ngày 24 tháng 7 năm 2024 trên trang thông tin điện tử của Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình, cổng thông tin DTQG về đấu giá tài sản.

Lưu ý:

- Hồ sơ của tổ chức đấu giá được niêm phong khi gửi cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình.

- Trên cơ sở hồ sơ của các tổ chức đấu giá gửi đến Cục, Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình xem xét, lựa chọn ban hành Quyết định và thông báo kết quả đơn vị tổ chức đấu giá đáp ứng được các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định. Những đơn vị không được thông báo kết quả được hiểu là không được lựa chọn, không hoàn lại hồ sơ với những đơn vị không được lựa chọn.

Nơi nhận:

- Trang TTĐT Cục QLTT (để thông báo);
- Cổng thông tin DTQG về đấu giá tài sản;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TCHC.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Vũ Đức Hạnh



PHỤ LỤC

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN
(Kèm theo Thông báo số 4/M/TB-QLTTNB ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình)

TT	NỘI DUNG	MỨC TỐI ĐA
I	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	23,0
1	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	11,0
1.1	Có trụ sở ổn định, địa chỉ rõ ràng kèm theo thông tin liên hệ (số điện thoại, fax, địa chỉ thư điện tử...)	6,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá được bố trí ở vị trí công khai, thuận tiện	5,0
2	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	8,0
2.1	Có máy in, máy vi tính, máy chiếu, thùng đựng phiếu trả giá bảo đảm an toàn, bảo mật và các phương tiện khác bảo đảm cho việc đấu giá	4,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá; nơi tổ chức cuộc đấu giá	4,0
3	Có trang thông tin điện tử đang hoạt động	2,0
4	Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến	1,0
5	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1,0
II	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án)	22,0
1	Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan	4,0
2	Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4,0
3	Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá	4,0
4	Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá	4,0
5	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá	3,0
6	Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá	3,0

III	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản	45,0
1	Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1.1, 1.2, 1.3, 1.4 hoặc 1.5	6,0
1.1	Dưới 03 hợp đồng (bao gồm trường hợp không thực hiện hợp đồng nào)	2,0
1.2	Từ 03 hợp đồng đến dưới 10 hợp đồng	3,0
1.3	Từ 10 hợp đồng đến dưới 20 hợp đồng	4,0
1.4	Từ 20 hợp đồng đến dưới 30 hợp đồng	5,0
1.5	Từ 30 hợp đồng trở lên	6,0
2	Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 2.1, 2.2, 2.3, 2.4 hoặc 2.5	18,0
2.1	Dưới 20% (bao gồm trường hợp không có chênh lệch)	10,0
2.2	Từ 20% đến dưới 40%	12,0
2.3	Từ 40% đến dưới 70%	14,0
2.4	Từ 70% đến dưới 100%	16,0
2.5	Từ 100% trở lên	18,0
3	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 3.1, 3.2 hoặc 3.3	5,0
3.1	Dưới 03 năm	3,0
3.2	Từ 03 năm đến dưới 05 năm	4,0
3.3	Từ 05 năm trở lên	5,0
4	So lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 4.1, 4.2 hoặc 4.3	3,0
4.1	01 đấu giá viên	1,0
4.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	2,0
4.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên	3,0

5	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản) Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 5.1, 5.2 hoặc 5.3	4,0
5.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	2,0
5.2	Từ 01 đến 02 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	3,0
5.3	Từ 03 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 03 năm trở lên	4,0
6	Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 6.1, 6.2, 6.3 hoặc 6.4	5,0
6.1	Dưới 50 triệu đồng	2,0
6.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng	3,0
6.3	Từ 100 triệu đồng đến dưới 200 triệu đồng	4,0
6.4	Từ 200 triệu đồng trở lên	5,0
7	Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 7.1 hoặc 7.2	3,0
7.1	Dưới 03 nhân viên (bao gồm trường hợp không có nhân viên nào)	2,0
7.2	Từ 03 nhân viên trở lên	3,0
8	Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn	1,0
IV	Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp Chỉ chọn chấm điểm một trong các tiêu chí 1, 2 hoặc 3	5,0
1	Bằng mức thù lao dịch vụ đấu giá theo quy định của Bộ Tài chính	3,0
2	Giảm dưới 20% mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	4,0
3	Giảm từ 20% trở lên mức tối đa thù lao dịch vụ đấu giá (không áp dụng đối với mức thù lao phần trăm trên phần chênh lệch giá trị tài sản theo giá trúng đấu giá với giá khởi điểm theo quy định của Bộ Tài chính)	5,0
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	5,0
1	- Đã có kinh nghiệm tổ chức đấu giá tài sản của Cục Quản lý thị trường tỉnh Ninh Bình trong năm trước liền kề	

Tổng số điểm		100
VI	Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1	Có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2	Không có tên trong danh sách tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Không đủ điều kiện